

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H.ỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18/10/2019

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H.ỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Trâm**.

2. Bà **Lê Ngọc Trâm**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân**, Thư ký
Tòa án nhân dân H.uyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H.uyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia
phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân H.uyện Hòa Thành,
tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2019/TLST-HNGĐ
ngày 26 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định
hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **NTTL**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 104, tổ 08, ấp TL B, xã TT, H.uyện Phong Điền, thành phố Cần
Thơ (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **SVT**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 55/3, ấp TA, xã TT, H.uyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng
mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án, nguyên đơn chị NTTL trình bày:**

Chị và anh SVT bắt đầu sống chung vào năm 2007 và đăng ký kết hôn ngày
29/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã TT, H.uyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị và
anh Th. sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do
tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, chị về thành phố Cần Thơ sống cùng

cha ruột và ly thân với anh Th. từ năm 2012 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Th..

Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung SCH, sinh ngày 25/3/2009 đang sống cùng anh Th.. Khi ly hôn chị xin được giao cho anh Th. tiếp tục nuôi dưỡng cháu H., chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai nhận không có.

Không ai nợ chị và anh Th..

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân H.ện Hòa Thành:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị L. có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Th. đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị L. và anh Th. theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị NTTL và anh SVT sống chung với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L. cho rằng nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, chị về thành phố Cần Thơ sống cùng cha ruột và ly thân với anh Th. từ năm 2012 cho đến nay. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L..

Có 01 con chung SCH, sinh ngày 25/3/2009 đang sống cùng anh Th., căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu H. cho anh Th. trực tiếp nuôi dưỡng, chị L. không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung chị L. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung chị L. khai nhận không có.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Chị NTTL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh SVT trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và được triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị L. và anh Th. theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của chị NTTL và anh SVT thấy rằng: Chị L.

và anh Th. sống chung với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L. cho rằng nguyên nhân là do chị và anh Th. tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, chị về thành phố Cần Thơ sống cùng cha ruột và ly thân với anh Th. từ năm 2012 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn của chị L. và anh Th. là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay anh chị ly thân nhau đã 7 năm, anh chị không hàn gắn lại được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. và cho cho chị L. được ly hôn với anh Th..

[3] Về con chung: Chị L. và anh Th. có 01 con chung SCH, sinh ngày 25/3/2009 đang sống cùng anh Th. nên giao cháu H. cho anh Th. trực tiếp nuôi dưỡng, chị L. không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị L. không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L. khai nhận không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Chị L. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân H.ện Hòa Thành là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NTTL đối với anh SVT. Chị NTTL được ly hôn với anh SVT.

2. Về con chung: Giao con chung SCH, sinh ngày 25/3/2009 cho anh SVT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị NTTL không cấp dưỡng nuôi con.

Chị L. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị NTTL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị NTTL khai nhận không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị NTTL phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L. đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số **0013197** ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự H.ện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Chị NTTL và anh SVT vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND H.ện Hòa Thành.
- CCTHADS H.ện Hòa Thành.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
LÂM TẤN NHÀN**